

Số: 36/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2018 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986

HKTT: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Lô 23-N04, khu dân cư P, xã M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi làm việc: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Đỗ Đức K, sinh năm 1982

HKTT: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Lô 23-N04, khu dân cư P, xã M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi làm việc: Trung tâm phát triển quỹ đất- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Đức K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trang nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đỗ Ngọc H sinh ngày 02/01/2013 và Đỗ Nhật L sinh ngày 14/7/2014. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/06581 ngày 07/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã thi hành xong án phí. Hoàn trả chị Phạm Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chuyên